

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Diễm;
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Tấn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng C, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố LP, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Tấn L, trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị Trần Thị Hồng C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện TB (nay là phường LH, thị xã TB), tỉnh Tây Ninh vào năm 2007. Cuộc sống hôn nhân ban đầu anh và chị C khá hạnh phúc. Đến đầu năm 2013, anh và chị C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị C tính tình vợ chồng không hợp nhau, không còn

tình cảm yêu thương nhau, cả hai không thể tiếp tục hòa hợp để chung sống dẫn thường xuyên bất đồng quan điểm sống và bất đồng ý kiến trong cuộc sống hôn nhân. Hiện nay anh và chị C đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh và chị C không có gặp nhau để đặt vấn đề hàn gắn đoàn tụ. Nay anh nhận thấy đời sống hôn nhân với chị C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Hồng C.

Thời gian chung sống vợ chồng, anh và chị C có 01 con chung tên Võ Trần Tuấn A, sinh ngày 20-7-2008. Hiện nay cháu A, anh đang nuôi dưỡng. Khi Tòa án cho anh và chị C ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Võ Trần Tuấn A. Anh không yêu cầu cấp phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Hồng C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Riêng bị đơn chị Trần Thị Hồng C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không lý do, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài thời gian.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Tấn L đối với chị Trần Thị Hồng C. Anh Võ Tấn L được ly hôn chị Trần Thị Hồng C.

Về con chung: Giao cháu Võ Trần Tuấn A, sinh ngày 20-7-2008 cho anh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Võ Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Võ Tấn L yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Trần Thị Hồng C. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Trần Thị Hồng C vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Tấn L và chị Trần Thị Hồng C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng (nay là phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh vào năm 2007. Cuộc sống hôn nhân ban đầu anh L và chị C khá hạnh phúc. Đến đầu năm 2013, anh L và chị C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L và chị C tính tình vợ chồng không hợp nhau, không còn tình cảm yêu thương nhau, cả hai không thể tiếp tục hòa hợp để chung sống vợ chồng dẫn thường xuyên bất đồng quan điểm sống và bất đồng ý kiến trong cuộc sống hôn nhân. Hiện nay anh L và chị C đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh L và chị C không có gặp nhau để đặt vấn đề hàn gắn đoàn tụ. Nay anh L nhận thấy đời sống hôn nhân với chị C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị C.

Chị Trần Thị Hồng C không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân gia đình giữa anh L và chị C đã đến mức trầm trọng, chị C không thể hiện sự thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Tấn L đối với chị Trần Thị Hồng C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh L và chị C có 01 con chung tên Võ Trần Tuấn A, sinh ngày 20-7-2008. Hiện nay cháu A, anh L đang nuôi dưỡng. Cháu A có nguyện vọng được sống với anh L. Do đó, để tạo điều kiện cho sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu A, cần giao cháu Võ Trần Tuấn A cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Tấn L xác định anh L và chị C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Hồng C trong quá trình giải quyết vụ án, không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh L. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung, khi nào các đương sự có phát sinh tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Võ Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Võ Tấn L. Anh Võ Tấn L được ly hôn đối với chị Trần Thị Hồng C.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trần Tuấn A, sinh ngày 20-7-2008 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Tấn L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh L đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018338 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho anh L được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường LH;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Tấn Đạt